TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **TP. Đ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2021/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – TP Đ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1990.

- Bà **Hồ Thị Cẩm Q,** sinh năm: 1993.

Cùng trú tại: 45 Tùng Thiện Vương, quận N, TP. Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thành L và bà Hồ Thị Cẩm Q thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao cho bà Q trực tiếp nuôi con Nguyễn Hà M, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành L và bà Hồ Thị Cẩm Q mỗi người chịu 150.000 đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành L và bà Hồ Thị Cẩm Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà My, sinh ngày 18/02/2020 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng; ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của các đương sự đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ, ông L và bà Q mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0007186 ngày 27/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N TP. Đ (đương sự đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- UBND p. A, q. S.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan